

LIÊN KẾT CÂU (P 3)

Quan hệ ý nghĩa

Quan hệ ý nghĩa là liên kết nội dung của hai câu văn, được tạo thành bằng nghĩa của từ và thông qua những hình thức suy luận. Vì vậy, **quan hệ ý nghĩa** còn được gọi là liên kết logic hay ngữ nghĩa. Có thể phân thành hai nhóm: *Quan hệ Thuyết minh* và *Quan hệ Phát triển*.

Tuần trước, chúng ta đã tìm hiểu về *Quan hệ Thuyết minh*. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về *Quan hệ Phát triển*.

2. Quan hệ Phát triển

Quan hệ Phát triển gồm có: *kết quả, suy luận, khái quát, tương phản, tương đồng, song hành*.

+ Kết quả:

Kết quả là *sự vật, hiện tượng phát sinh* từ một sự vật, hiện tượng khác. Hoặc *ý kiến, nhận định được tạo thành* từ một ý kiến, nhận định đã được nêu ở trước.

Ví dụ:

* Thừa kế là việc nội bộ gia đình,
giữa bà con thân thuộc với nhau.

Vì vậy,

chủ yếu là phân chia trên cơ sở
tự nguyện, thương yêu,
tôn trọng pháp luật.

Chúng ta lưu ý: Kết quả thường xuất hiện sau một nguyên nhân.

+ Suy luận:

Suy luận là *ý kiến*, *nhận xét rút ra* từ một *sự kiện hay vấn đề* đã được nêu ra ở trước.

Ví dụ:

* Một dân tộc đánh giặc mấy nghìn năm
mà tiếng hát vẫn êm dịu và uyển chuyển như vậy.
Dân tộc ấy mãnh liệt
và trầm tĩnh biết nhường nào.

Chúng ta lưu ý: Suy luận thường đến sau một *bằng chứng* hoặc *dẫn chứng*, là *kết quả* của một quá trình tư duy.

+ Khái quát:

Khái quát là *nhận định chung* được rút ra từ *một hay nhiều hiện tượng*, *sự vật đồng loại*.

Ví dụ:

* ***Vàng*** làm đồ trang sức.
Bạc được dùng để mạ đồ vật.
Đồng và ***nhôm*** làm chất dẫn điện rất tốt.
Kim loại thật có ích.

Chúng ta lưu ý: Ý *khái quát* có phạm vi rộng hơn *ý suy luận*.

+ Tương phản:

Tương phản là sự *khác biệt*, có khi *đối lập* của hai câu văn.

Ví dụ:

* “*Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ.
Người khôn người đến chốn lao xao*”
(Nguyễn Bình Khiêm)

* Khi bước lên bục thi,
cô gái nào cũng xinh đẹp như nhau.
Nhưng kiến thức của mỗi người,
đức hạnh của mỗi người
thì hoàn toàn khác.

* “Đàn ông *nông nổi* giêng khơi?
Đàn bà *sâu sắc* như coi đưng trâu”.
(Ca dao)

Chúng ta lưu ý: Ta dùng quan hệ *trương phản* để *so sánh* hai vấn đề, hai sự việc với mục đích *làm rõ* một trong hai vấn đề, hai sự việc ấy.

+ **Tương đồng:**

Tương đồng là sự *giống nhau* trong ý nghĩa của hai câu văn.

Ví dụ:

* Chỉ vì vài đồng bạc suu
mà anh Dậu bị đánh
chết đi sống lại nhiều lần.
Cũng chỉ vì mấy đồng bạc suu
mà chị Dậu phải bán con,
bán chó cho nhà Nghị Quế
với giá rẻ mạt.

Chúng ta lưu ý: Quan hệ *tương đồng* được nhận biết qua phó từ “*cũng*”.

+ **Song hành:**

Song hành là *hai câu có cùng quan hệ ý nghĩa* với một *câu thứ ba* (được hiểu ngầm hoặc được viết ra) thì chúng có quan hệ song hành với nhau.

Ví dụ:

* Việc nhỏ, bạn hãy lo ít;
việc lớn, bạn hãy lo nhiều.
Đừng bao giờ vô lo!

* Điều bạn đang biết thì quá ít:
như một giọt nước.
Điều bạn không biết thì quá nhiều:
như đại dương bao la!

THỰC HÀNH

Trong phần thực hành hôm nay, tôi sẽ đặt 2 câu có sự liên kết chặt chẽ.
Phần các bạn, hãy xác định xem tôi đã dùng *Quan hệ ý nghĩa* gì nhé.

1. Từ tiếng Việt đơn âm mà đa thanh.
Vĩ vậy, nghe người Việt nói,
người ngoại quốc có cảm tưởng
như đang nghe chúng ta hát.

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Kết quả*

2. Người đời thường nói:
“Chết là hết chuyện”.
Thế nhưng, chết có hết thật không
vì tục ngữ có câu:
“Trâu chết để da, người ta chết để tiếng”.

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Tương phản*

3. Suy nghĩ mãi về hoa,
một ngày kia, ta sẽ làm cho hoa nở.
Suy nghĩ mãi về Chúa,
một ngày kia, ta sẽ gặp được Ngài.

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Song hành*

4. “Mồ hôi mà đổ xuống đồng
Lúa mọc trùng trùng sáng cả đời nương”.
(Ca dao)

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Kết quả*

5. Tục ngữ có câu:
“Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân”.
Nhưng cái đẹp thực sự lại nằm trong tâm hồn:
“Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”.

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Tương phản*

6. “Trong tất cả các tiểu thuyết Đông Tây,
có hai quyển mà tôi mê nhất
là Tam Quốc Chí và Đông Chu liệt quốc.
Về cái môn tiêu thuyết thì thàng Tàu nhất”.
(Nam Cao)

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Khái quát*

7. Thi đua là yêu nước.
Yêu nước phải thi đua.

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Suy luận*

8. Việc nhỏ bạn hãy chu toàn.
Việc lớn ắt sẽ thành công.
Thành công, bạn hãy khiêm tốn.
Thất bại, bạn chớ nản lòng.

Bốn câu này đều sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Song hành*

9. Sinh vật nhỏ bé như con kiến
mà kiên trì làm việc
cũng thu tích được một gia tài lớn:
“Kiến tha lâu cũng đầy tổ”.
Cũng vậy,

con người kiên tâm bền chí
ắt sẽ thành công:
“Có công mài sắt có ngày nên kim”.

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Tương đồng*

10. Muốn đặt chân lên đỉnh núi cao,
bạn phải bắt đầu từ chân núi.
Muốn làm một việc lớn,
bạn hãy bắt đầu từ những việc nhỏ.

Hai câu này sử dụng *Quan hệ ý nghĩa Song hành*